

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN**

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Lũy thôn Vinh Quang, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Công văn số 18308/UBND-CN ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ủy quyền tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thuộc khu vực phát triển đô thị mới trên địa bàn huyện Thọ Xuân ;

Căn cứ Văn bản số 4182/SXD-QH ngày 14/6/2022 của Sở Xây dựng về việc ý kiến đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Lũy thôn Vinh Quang, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch chi tiết xây dựng

tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Lũy thôn Vinh Quang, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Thông báo số 224/TB-UBND ngày 30/6/2022 của Văn phòng HĐND-UBND huyện về việc Thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị giao ban Thường trực UBND huyện về một số nội dung chuyên đề tuần 27;

Căn cứ Nghị Quyết số 10b/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của HĐND xã Xuân Minh về việc thông qua đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Lũy thôn Vinh Quang, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Biên bản hội nghị ngày 15/4/2022 về việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư nơi lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Lũy thôn Vinh Quang, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng (kèm theo Văn bản thẩm định) và đề nghị của UBND xã Xuân Minh tại Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 06/6/2022 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Lũy thôn Vinh Quang, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Lũy thôn Vinh Quang, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân, với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới và diện tích khu đất lập quy hoạch

a) Phạm vi ranh giới

Ranh giới lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Xuân Minh, trong quy hoạch chung được xác định là đất dân cư mới và đường giao thông quy hoạch. Cụ thể được xác định như sau:

- Phía Đông Bắc: giáp dân cư hiện trạng;
- Phía Tây Bắc: giáp khu dân cư;
- Phía Nam: giáp đất nông nghiệp;
- Phía Tây : giáp đường bê tông.

b) Diện tích lập quy hoạch: Tổng diện tích khoảng 2,6 ha.

c) Quy mô dân số: Khoảng 350 người.

2. Mục tiêu, tính chất khu vực lập quy hoạch

2.1. Mục tiêu: Cụ thể hóa Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Thọ Xuân.

2.2. Tính chất: Là khu dân cư mới phát triển, được đầu tư hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu cho người dân trong khu vực quy hoạch.

3. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật đạt được trong đồ án

3.1. Chỉ tiêu sử dụng đất:

- Đất ở: 45-55m²/người (áp dụng chỉ tiêu đất đơn vị ở bình quân toàn đô thị theo đô thị loại V)

- Đất công viên cây xanh, thể dục thể thao: (tối thiểu) 2m²/người;

- Đất công trình công cộng: (tối thiểu) 1m²/người;

- Đất bãi đỗ xe công cộng: (tối thiểu) 2,5m²/người;

3.2. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Công trình nhà ở liên kế: Tầng cao trung bình 2-5 tầng, MĐXD từ 80%- 90%.

- Công trình công cộng: Tầng cao trung bình từ 1-2 tầng, MĐXD từ 40%-50%.

3.3. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Mặt đường (tối thiểu) 7,5m, vỉa hè (tối thiểu) 5,0m;

- Cấp điện: Giai đoạn đầu 400 KWh/người/năm, phụ tải 200W/người, giai đoạn dài hạn 1000 KWh/người/năm, phụ tải 330W/người

- Cấp nước: (tối thiểu) 80lít/người/ngđ, nước sạch dùng cho các công trình công cộng, dịch vụ tối thiểu bằng 10% lượng nước sinh hoạt.

- Thoát nước: Thoát nước mưa và nước thải riêng biệt

- Chỉ tiêu xử lý chất thải: 0,8kg/người/ngày-đêm

- Rác thải: Thu gom và xử lý 100%.

4. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, phân khu chức năng chỉ tiêu sử dụng đất cho từng lô đất

4.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho khu dân cư.

Xác định hướng tiếp cận chính vào khu dân cư từ tuyến đường QL47B hiện trạng với mặt cắt đường rộng. Tổ chức các tuyến giao thông nội bộ trong khu dân cư theo hướng Bắc - Nam và Đông - Tây dạng ô cờ, tạo thành một mạng kín phân chia khu đất các lô đất riêng biệt, đảm bảo sự tiếp cận dễ dàng và thuận tiện cho tất cả các lô đất, đảm bảo sự khai thác tối đa của hạ tầng giao thông.

Trên cơ sở đó phân thành các chức năng sau:

- Đất xây dựng các công trình vui chơi công cộng;

- Đất bãi đỗ xe;

- Đất nhà ở liên kế dạng chia lô;

- Khu công viên cây xanh cảnh quan;

- Đất giao thông và các công trình HTKT.

4.2. Phân khu chức năng

Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu theo quy chuẩn quy hoạch tổ chức không gian các khu chức năng chính của khu vực như bảng sau:

- Đất nhà ở mới: Được bố trí tại các khu vực đất ở dân cư mới tuân thủ theo đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt, toàn bộ là đất nhà liền kề chiếm 76 lô với diện tích trung bình mỗi lô từ 100m² - 180m², tầng cao trung bình từ 2-5 tầng.

- Đất bãi đỗ xe : Được bố trí hợp lý trong dự án quy hoạch với diện tích là 1.105,6m². Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của bãi đỗ xe được xác định trên nguyên tắc khai thác tốt các lợi thế về vị trí của khu đất, đảm bảo yêu cầu thuận lợi cho công tác quản lý và hoạt động của bãi đỗ xe, kết nối hài hòa không gian kiến trúc, cảnh quan với khu vực xung quanh.

- Khu công viên cây xanh cảnh quan: với diện tích là 750m².

Cây xanh, sân vườn tiểu cảnh được bố trí xen kẽ trong các khu chức năng tạo không gian thoáng đãng, thư thái. Sân vườn mát mẻ mang đến cho người dân cảm giác về với thiên nhiên. Vào những ngày cuối tuần, người dân có thể tụ họp ra công viên tổ chức buổi dã ngoại, thể dục, thư giãn. Đường đi dạo bộ trải đá tự nhiên mềm mại.

- Đất hạ tầng kỹ thuật và hành lang điện: với diện tích là 12.896,92m².

Được thiết kế theo dạng ô cờ, nhằm đảm bảo các tuyến giao thông mạch lạc, thông suốt, tạo sự kết nối thuận lợi. Đảm bảo kết nối với tuyến giao thông mới về phía Đông Bắc của dự án (gần QL47B hiện trạng).

4.3. Quy hoạch sử dụng đất

BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT						
STT	PHÂN LOẠI ĐẤT	KÍ HIỆU	DIỆN TÍCH (M²)	TẦNG CAO	MỖXD (%)	TỈ LỆ (%)
I	Đất cộng công và cây xanh	P+P1+CX	1.855,60			7,13
1	ĐẤT BÃI ĐỖ XE	P; P1	1.105,60	-	-	
2	ĐẤT CÂY XANH	CX	750,00			
II	Đất ở phân lô (76 lô)	LK1-LK5	11.280,61	2-5	75-89	43,33
1		LK1	2.258,61			
2		LK2	2492,00			
3		LK3	2492,00			
4		LK4	2792,00			
5		LK5	1246,00			
III	Đất giao thông và hạ tầng	GT	12.896,92			49,54
IV	TỔNG		26033,13			100,00

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Quy hoạch giao thông:

- Tìm các tuyến đường được xác định tại các nút giao và các đỉnh đường cong theo hệ toạ độ VN2000 (Chi tiết thể hiện trên bản vẽ).

- Độ dốc ngang đường: Để đảm bảo cho việc thoát nước được nhanh chóng, độ dốc ngang mặt đường thiết kế là 2%, độ dốc ngang hè là 2%.

- Độ dốc dọc: Độ dốc dọc đường thiết kế đảm bảo cho việc đi lại an toàn và thoát nước mặt tốt chỉ số áp dụng $i \leq 0,1\%$.

- Mặt cắt ngang:

+ Mặt cắt 1-1: Lộ giới 47m; mặt đường $5,25m \times 2 = 10,5m$; hành lang an toàn giao thông $8,25m \times 2 = 16,50m$, đường gom $7,5m \times 2 = 15m$, vỉa hè 5,0m (bên trái tuyến từ đường QL.47B đi vào).

+ Mặt cắt 2-2: Lộ giới 17,5m; mặt đường $3,75m \times 2 = 7,5m$; vỉa hè $5,0m \times 2 = 10,0m$.

5.2. Quy hoạch san nền:

- Do địa hình hiện trạng chủ yếu là đất ruộng, cao độ thấp nên biện pháp san nền chính là đắp. Hướng dốc và lưu vực thoát nước không thay đổi so với hiện trạng. Cao độ khống chế về cơ bản là tuân thủ theo hiện trạng.

- Tại các khu vực tiếp giáp các khu vực hiện trạng, các cao độ khống chế xây dựng cơ bản phù hợp với cao độ nền xây dựng tại khu vực dân cư hiện trạng.

- Nền chủ yếu là nền đắp, hướng dốc san nền phù hợp với hướng tiêu thoát nước mưa, độ dốc san nền tối thiểu 0.5%.

5.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước tự chảy hoàn toàn.

- Nước mưa khu vực được thu gom vào các rãnh xây B500 đặt trên vỉa hè dọc tuyến đường giao thông của khu đất, sau đó được thoát về hệ thống mương tiêu của xã.

5.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Hiện tại vị trí quy hoạch chưa có mạng lưới nước sạch chạy qua nên nước cấp chủ yếu lấy từ giếng khoan tự phát. Tương lai khi có mạng lưới cấp nước chạy dọc theo QL.47B sẽ đấu nối với đường ống cấp nước quy hoạch.

- Hệ thống cấp nước dịch vụ dùng đường ống HDPE D110, đường ống cấp nước qua đường được bảo vệ bằng ống thép D150.

- Hệ thống cấp nước phân phối dùng đường ống HDPE D50, đường ống cấp nước qua đường được bảo vệ bằng ống thép D75.

5.5. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

- Nguồn điện: Nguồn điện Đấu nối từ đường dây trung áp 35KV.

- Lưới điện: Xây dựng mới 01 trạm biến áp dạng Kios (Công suất trạm là 250KVA). Xây dựng đường dây hạ thế 0,4 KV cấp điện cho toàn bộ khu quy hoạch. Đường dây cấp điện hạ thế được đi ngầm dưới vỉa hè. Dây sử dụng dẫn điện là dây bọc đồng cách điện. Tủ điện chiếu sáng được bố trí riêng đầu đường dây cấp điện. Đường dây điện chiếu sáng là cáp CU/ XPLE/DSTA/PVC (4x16mm²)-0,4KV, ống bảo vệ là ống HDPE D32, đặt ngầm trên vỉa hè cách mép vỉa 1,0 m.

- Chiếu sáng: Bãi, sân đường được chiếu sáng bằng các cột cao áp cao 8m kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng loại tròn côn. Mạng lưới điện chiếu sáng bố trí dọc theo các tuyến đường giao thông; Khoảng cách trung bình 30m/cột.

5.6. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động:

- Nguồn viễn thông thụ động cấp cho Khu vực lập quy hoạch được đầu nối từ đường dây trên tuyến đường trục xã về phía tây tại khu vực.

- Toàn bộ chi tiết thiết bị hệ thống thông tin liên lạc sẽ do nhà thầu cung cấp vì thực tế tại Việt Nam mỗi nhà thầu có các quy mô và vùng quy hoạch riêng về hệ thống thông tin liên lạc.

- Từ điểm đầu nối, xây dựng các tuyến cáp chính cấp tín hiệu đến tủ cáp phân phối IDF trong khu vực quy hoạch. Các tuyến cáp nhánh đi ngầm trong đất trên vỉa hè hoặc đi chung trong hào cáp kỹ thuật cùng với các tuyến hạ tầng khác. Tủ đầu nối IDF được đặt nổi trên bệ bê tông để đảm bảo vận hành trong mọi điều kiện thời tiết.

- Bố trí 1 tủ cáp trung tâm cho toàn bộ khu dân cư tại đất xây xanh .

5.7. Thoát nước thải

- Mạng lưới thoát nước thải sử dụng hệ thống mạng lưới riêng với hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống giếng thăm được bố trí trên mạng lưới đường cống thoát nước với khoảng cách từ 20-40m. Nước thải được thu gom vào ống cống tròn D300 sau đó chạy dọc theo hè đường ra đường ống thoát nước thải quy hoạch. Nước thải sinh hoạt từ các nhà ở sẽ được xử lý qua bể tự hoại xây đúng cách trước khi xả ra hệ thống thoát nước thải và ra rãnh thoát nước về điểm xả.

5.8. Vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cần được tổ chức thu gom, phân loại tại nguồn và đổ rác đúng theo quy định. Những chất thải có khả năng tái chế như kim loại, nhựa, giấy, thủy tinh... được người dân tự phân loại, thu gom, mua bán với các cơ sở tái chế. Còn các chất thải như thức ăn thừa, rau, củ, quả ... người dân tái chế, tái sử dụng ngay tại gia đình làm thức ăn cho gia súc, gia cầm.

- Tại các điểm thu gom rác đặt các thùng rác có thể tích từ 1m³ đến 2m³, bán kính phục vụ khoảng 200m đến 250m. Hằng ngày xe ô tô của công ty xử lý rác thải vận chuyển số rác trên đến bãi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cần được tổ chức thu gom, phân loại tại nguồn và đổ rác đúng theo quy định. Những chất thải có khả năng tái chế như kim loại, nhựa, giấy, thủy tinh... được người dân tự phân loại, thu gom, mua bán với các cơ sở tái chế. Còn các chất thải như thức ăn thừa, rau, củ, quả ... người dân tái chế, tái sử dụng ngay tại gia đình làm thức ăn cho gia súc, gia cầm.

- Tại các điểm thu gom rác đặt các thùng rác có thể tích từ 1m³ đến 2m³, bán kính phục vụ khoảng 200m đến 250m. Hằng ngày xe ô tô của công ty xử lý rác thải vận chuyển số rác trên đến bãi xử lý theo quy định.

5.9. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Việc đánh giá tác động môi trường được tiến hành ngay từ khi triển khai lập quy hoạch đến khi tổ chức thực hiện dự án và đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đánh giá tác động môi trường là xác định được tất cả các yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường như: môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất, môi trường cảnh quan và môi trường kinh tế xã hội...vv. Biện pháp bảo vệ môi trường nhằm đạt tới môi trường sống bền vững. Các biện pháp gồm:

- Bảo vệ môi trường không khí: Giảm lượng bụi, tiếng ồn và dầu mỡ trong khu vực xây dựng bằng biện pháp tưới nước trên đường vận chuyển vật liệu, đất của công trình; Sử dụng máy có mức độ hoạt động tốt và nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Bảo vệ môi trường nước: Đối với những khu vực trong mặt bằng xây dựng bị đọng nước do mưa hoặc có khả năng gây úng ngập cho công trình xung quanh phải tổ chức rãnh thoát nước và không ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực, tách dầu mỡ khỏi bùn đất.

- Bảo vệ đất: Đảm bảo nước mưa ở trong khu quy hoạch đặc biệt ở các khu vực có hoá chất không chảy ra xung quanh làm hỏng đất.

- Biện pháp xử lý chất thải: Theo quy mô của khu vực quy hoạch, các chất thải chủ yếu là rác thải sinh hoạt với quy mô tương lai lên đến 1,15 tấn/ngày. Rác thải rắn của khu vực sẽ được thu gom vào các thùng rác và công-ten-nơ kín dung tích 0,4-1,0 m³, được Công ty môi trường đô thị đi thu gom hàng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường chung cho khu vực.

- Trong quá trình hoạt động của khu nhà ở đô thị phải đảm bảo thực hiện đúng theo giải pháp thiết kế về thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt đã được xác định trong đồ án quy hoạch. Có biện pháp giám sát, theo dõi thường xuyên chất lượng môi trường với các trọng tâm, trọng điểm hợp lý, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường để có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề về môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, xây dựng nội quy, quy chế nhằm nâng cao ý thức của nhân dân trong việc bảo vệ môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND xã Xuân Minh có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ theo nội dung phê duyệt, đóng dấu cơ quan thẩm định, cơ quan phê duyệt và cơ quan thỏa thuận, bàn giao đầy đủ hồ sơ cho UBND huyện Thọ Xuân để quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Tổ chức công bố công khai tại công sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và trên cổng thông tin điện tử của xã mặt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Lũy thôn Vinh Quang, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và giám sát thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa, quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm: Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện theo Quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn UBND xã Xuân Minh thực hiện những nội dung liên quan; đồng thời, chủ động thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện có trách nhiệm đăng tải mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Lũy thôn Vinh Quang, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân lên cổng thông tin điện tử của huyện Thọ Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện; Chủ tịch UBND xã Xuân Minh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Đình Sĩ